

# CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO NGHỀ THEO HƯỚNG CHUẨN ĐẦU RA ĐÁP ỨNG NHU CẦU NHÂN LỰC

ThS. NGUYỄN TRỌNG SƠN\*

Ngày nhận bài: 10/05/2016; ngày sửa chữa: 13/05/2016; ngày duyệt đăng: 25/05/2016.

**Abstract:** Vocational training plays an important role in training high quality human resources. To carry out the Law on vocational education, vocational training must change the management and teaching method towards developing learner's competence. The article suggests a theory on management of vocational training towards graduation requirements with CIPO model to meet the demands of socio-economic development for human resources in the context of integration to 2020 and vision to 2030.

**Keywords:** Management; Vocational training; graduation requirements; human resource demand.

## 1. Đặt vấn đề

**Luật Giáo dục (GD) nghề nghiệp** ra đời đã cấu trúc lại hệ thống GD quốc dân của Việt Nam theo hướng hội nhập với khu vực và quốc tế. Theo Luật này, đào tạo (ĐT) nghề nghiệp nặng về thực hành và rèn luyện kỹ năng nghề. GD nghề nghiệp phải theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội, thị trường lao động (LĐ) và cơ sở sử dụng nhân lực. Vì vậy, việc định hướng ĐT theo chuẩn đầu ra là một tất yếu khách quan cần thực hiện trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD, trong đó có hệ thống ĐT nghề nghiệp. ĐT nghề nghiệp phải theo các tiêu chí, tiêu chuẩn của yêu cầu vị trí việc làm và theo hướng tiếp cận năng lực (NL) để người LĐ đạt đến các yêu cầu đặt ra của xã hội nói chung, của các cơ sở sử dụng nhân lực nói riêng.

Việc thay đổi cấu trúc của hệ thống GD nghề nghiệp theo hướng *chuẩn đầu ra* và *tiếp cận NL* đòi hỏi vấn đề chất lượng phải được quan tâm hàng đầu. Trong những năm gần đây, đào tạo nghề (ĐTNN) hay có thể hiểu là ĐT nghề nghiệp đã có những bước tiến triển rõ rệt về chất lượng thông qua công tác kiểm định chất lượng ở các cơ sở dạy nghề. Tuy nhiên, với sự đổi mới theo **Luật GD nghề nghiệp** thì chất lượng càng được xem là vấn đề cốt lõi của ĐTNN. Việc thay đổi chất lượng ngày càng tốt hơn trong ĐT nghề nghiệp cần phải có sự tác động quyết định mang tính chất đột phá đến quá trình ĐT nghề nghiệp. Một trong những yếu tố quyết định tác động mạnh mẽ đến chất lượng ĐT là vai trò của quản lý (QL) trong ĐTNN.

Như vậy, để có thể thành công trong việc đổi mới hệ thống GD thì công tác QL là một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng trong hệ thống ĐT nói chung, ĐT nghề nghiệp nói riêng nhằm đạt được yêu cầu

cung cấp cho xã hội, cho thị trường LĐ một nguồn nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng. Trên thực tế, nguồn nhân lực của Việt Nam đang là “*dân số vàng*” nhưng chất lượng còn rất thấp. Lực lượng LĐ qua ĐT chưa nhiều, tỉ lệ LĐ không có trình độ chuyên môn kỹ thuật chiếm rất cao trong tổng số lực lượng tham gia LĐ. Một số vùng trên cả nước, người tham gia LĐ có trình độ chuyên môn kỹ thuật ở mức rất thấp, nhất là vùng Đồng bằng sông Cửu Long - “*vùng trũng*” trong GD, ĐT và dạy nghề.

Bài viết trình bày cơ sở khoa học về công tác QL ĐTNN nhằm trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng nghề, chuyên môn nghiệp vụ cho người học, đảm bảo chất lượng đầu ra đáp ứng nhu cầu nhân lực trong giai đoạn hiện nay cũng như trong những năm tới.

## 2. Các khái niệm cơ bản

**2.1. Quản lý ĐTNN.** QL là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra công việc của các thành viên thuộc một hệ thống, đơn vị và việc sử dụng các nguồn lực phù hợp để đạt được mục đích đã định [1].

QL ĐTNN có thể hiểu là sự tác động của chủ thể QL đến các khách thể QL trong lĩnh vực hoạt động/công tác ĐTNN [2]. Hay nói một cách đầy đủ hơn, QL ĐTNN là những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể QL đến các khách thể QL gồm con người, cơ sở vật chất, môi trường, các thành tố của quá trình ĐTNN... nhằm đạt được mục đích mong muốn.

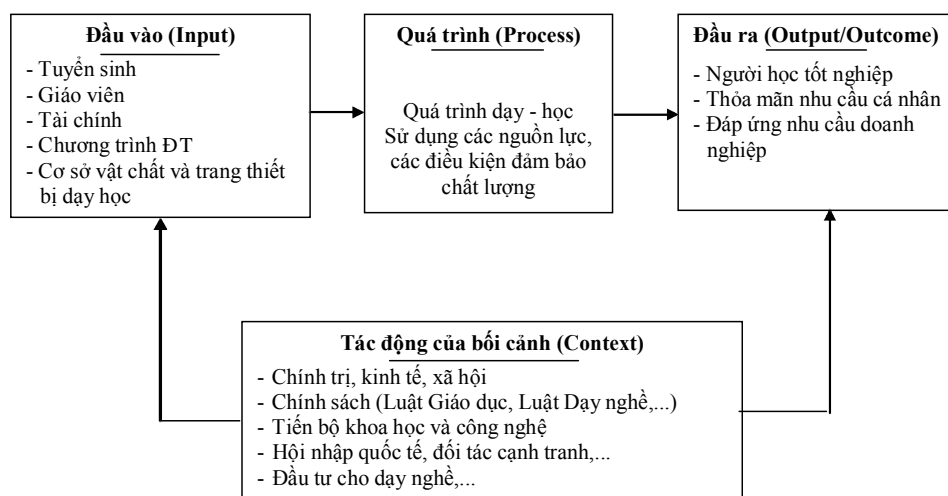
**2.2. Chuẩn đầu ra.** Theo Jenkins và Unwin, “*chuẩn đầu ra*” có thể hiểu: Sự khẳng định của những điều kỳ vọng, mong muốn một người tốt nghiệp có khả năng làm được nhờ kết quả của quá trình ĐT [3]. Theo Univ.

\* Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ

New Soul Wales (Úc) cho rằng: Chuẩn đầu ra là khẳng định những điều mà chúng ta muốn sinh viên (SV) của chúng ta có khả năng làm, biết, hoặc hiểu nhờ hoàn thành một khóa ĐT. Theo Nguyễn Việt Quang, “*chuẩn đầu ra*” được hiểu theo nghĩa: Chuẩn đầu ra là một bản diễn giải rõ ràng về những thứ mà người học kì vọng được biết, hiểu và làm như là kết quả của một quá trình học tập đã được ĐT [4].

### 3. QL ĐTN hướng tới chất lượng theo chuẩn đầu ra

**3.1. Tiếp cận theo CIPO.** Với quan điểm chất lượng ĐT là một quá trình, năm 2000, UNESCO đưa ra mô hình CIPO, trong đó có các thành phần: *Đầu vào (Input)*, *Quá trình (Process)*, *Đầu ra (Output/Outcome)*, tác động của bối cảnh (*Context*). Để QL ĐTN hướng tới chất lượng, cần QL các yếu tố đầu vào, QL quá trình thực hiện đến QL các yếu tố đầu ra; đồng thời, cần quan tâm đến tác động của bối cảnh với phạm vi rộng và đa dạng hơn như các vấn đề liên quan đến thể chế, chính sách, dân cư, môi trường phát triển KT-XH (tiến bộ khoa học công nghệ, hội nhập quốc tế, đối tác cạnh tranh, đầu tư cho dạy nghề...) (xem hình 1).



Hình 1. Mô hình CIPO về QL ĐTN

CIPO khi vận dụng vào QL ĐTN, CIPO có tính chất kiểm soát quá trình ĐT và tất cả các yếu tố tác động từ môi trường KT-XH lên quá trình ĐT để hướng tới chất lượng đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn sản xuất và nhu cầu doanh nghiệp. Vì vậy, xu thế sử dụng CIPO trong QL ĐTN theo hướng chuẩn đầu ra đang rất được quan tâm và tìm hướng vận dụng. Khi đó, QL ĐTN được đặt trong một môi trường “*vận động*” có ý nghĩa toàn diện hơn, chứ không chỉ là vấn đề thông tin phản hồi từ người LĐ đã tốt nghiệp, từ các doanh

nh nghiệp sử dụng LĐ hoặc vấn đề bảo đảm chất lượng của tổ chức, cơ sở ĐT.

Tóm lại, QL ĐT nói chung và QL ĐTN nói riêng đều nhằm đến mục tiêu lớn nhất là nâng cao chất lượng và hiệu quả ĐT. Với cách tiếp cận này trong QL ĐTN nhằm tạo ra “*sản phẩm của ĐTN*” đáp ứng yêu cầu của thực tiễn sản xuất và thị trường LĐ, đó là: *Tiếp cận theo định hướng đầu ra; Tiếp cận thị trường - hướng tới chất lượng.*

**3.2. Tiếp cận theo NL.** ĐT theo NL (Competency Based Training) là ĐT và đánh giá kết quả học tập theo những tiêu chuẩn NL quy định cho một khóa học/môn học theo các chuẩn đầu ra (chính là các NL) luôn luôn được sử dụng làm cơ sở để lập kế hoạch, thực hiện quá trình ĐT và đánh giá kết quả học tập. ĐT theo tiếp cận NL chứa đựng trong nó những yếu tố cải cách, thể hiện là nó gắn chặt chẽ với yêu cầu của vị trí việc làm, của các cơ sở sử dụng và tuyển dụng LĐ, của các ngành nghề.

QL ĐTN theo hướng tiếp cận NL là việc QL ĐTN phải theo định hướng và chú trọng vào sản phẩm ĐT. Việc chú trọng này dựa vào kết quả đầu ra của quá trình ĐTN, làm sao để khi kết thúc quá trình ĐTN,

người học phải đạt được các “*chuẩn đầu ra*” Có nghĩa là từng người học phải đạt được: 1) Làm được việc gì đó theo chuẩn đầu ra (điều này liên quan đến xây dựng và thực hiện nội dung chương trình ĐTN); 2) Làm được việc đó tốt như mong đợi (điều này có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập

của người học dựa vào tiêu chuẩn NL). Vì vậy, QL ĐTN theo tiếp cận NL cần chú ý hai thành phần chủ yếu là: 1) QL quá trình dạy và học các NL; 2) QL việc đánh giá, xác nhận các NL của người học.

Tổ chức QL quá trình ĐTN theo tiếp cận NL cần chú trọng các yếu tố sau:

- Để xác định một người đã hoàn thành chương trình ĐTN theo NL, sẽ căn cứ vào sự thông thạo được tất cả các NL đã xác định trong khung chương trình ĐTN theo chuẩn đầu ra.

- Không đặt ra yêu cầu quá cứng về thời lượng dành cho học tập, bởi vì người học có thể học theo khả năng và nhịp độ của riêng mình, không phụ thuộc và người khác, miễn là đủ thời gian để tiếp thu và thông thạo được các NL. Điều đó cho phép người học có thể vào học và kết thúc việc học ở các thời điểm khác nhau.

- Hồ sơ học tập của từng cá nhân và của tất cả người học được lưu trữ đầy đủ. Người học có thể học chuyển tiếp, liên thông hoặc ra khỏi chương trình học mà không cần học lại những NL đã thành thạo nhờ có hệ thống các chứng chỉ, tín chỉ đã được cấp trước đây.

Tóm lại, QL ĐTN theo tiếp cận NL trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, cũng như sự phát triển nhanh chóng của khoa học, kĩ thuật và công nghệ ngày nay cần chú trọng đến phát triển NL của cá nhân người học, chính những phát triển này là một trong những điều kiện thuận lợi cho QL quá trình ĐTN nâng cao chất lượng và hiệu quả ĐT trong trường nghề.

#### **4. Nội dung QL ĐTN theo chuẩn đầu ra theo mô hình CIPO**

##### **4.1. QL đầu vào**

**4.1.1. QL quá trình tuyển sinh:** Để đảm bảo người học quyết định đăng kí học sau khi đã chọn lựa kĩ càng, cơ sở ĐT cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho người học trong tương lai và hỗ trợ người học tìm hiểu các yêu cầu về tham gia học tập, các yêu cầu về đánh giá kết quả học tập và các cơ hội phát triển sau khi hoàn thành việc học.

Cơ sở ĐT thu hút người học qua các hình thức khác nhau: quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng; tư vấn nghề nghiệp; thông qua mối quan hệ với các ngành tại địa phương, các hiệp hội ngành nghề, cơ sở ĐT có thể tuyển sinh người học đang làm việc, đặc biệt cơ sở sử dụng nhân lực muốn người LĐ của họ có trình độ tay nghề cao hơn hoặc có thể sẵn sàng tài trợ cho việc bồi dưỡng LĐ thường xuyên.

Cơ sở ĐT cần có các dịch vụ khách hàng để đảm bảo việc tư vấn, tuyển sinh, xem xét các NL cần thiết của người học khi tham gia ĐTN.

**4.1.2. QL phát triển chương trình ĐTN:** Hướng đến chất lượng theo tiếp cận chuẩn đầu ra, các chương trình ĐTN phải được xây dựng dựa trên phân tích nghề (các nhiệm vụ, công việc), dựa trên chuẩn kĩ năng nghề (chuẩn đầu ra) để xây dựng, phát triển chương trình ĐTN đạt yêu cầu của xã hội, của thị trường LĐ và của cơ sở sử dụng LĐ qua ĐTN.

##### **4.2. QL quá trình**

**4.2.1. QL quá trình ĐTN tại trường nghề:** QL quá trình ĐTN hay nói cụ thể hơn là QL quá trình dạy và học nghề. Đối với ĐTN theo hướng chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao hiện nay của xã hội, của các nhà sử dụng nhân lực qua ĐTN thì hoạt động dạy và học nghề có nhiều thay đổi từ phương pháp dạy của giảng viên, giáo viên dạy nghề đến phương pháp học của người học nghề.

**4.2.2. QL hoạt động dạy:** Hoạt động giảng dạy của giáo viên là một thành tố trực tiếp của quá trình ĐT trong nhà trường. Điều này thực hiện đồng thời ba chức năng, nhiệm vụ của quá trình ĐT, đó là: *GD, giáo dục và phát triển* trong mối quan hệ tác động và ảnh hưởng lẫn nhau, nhằm hình thành và phát triển từng bước nhân cách công dân, người LĐ cho học sinh (HS) học nghề, hay còn gọi là: *dạy người, dạy nghề và dạy phương pháp* đáp ứng các chuẩn đầu ra của quá trình ĐT.

**4.2.3. QL hoạt động học:** Hoạt động rèn luyện học tập của HS học nghề chịu tác động trực tiếp của hoạt động giảng dạy, tuy nhiên với hướng tiếp cận chuẩn đầu ra thì HS không chỉ đơn thuần học tập tiếp thu những kiến thức, kĩ năng được truyền tải từ giáo viên trên lớp học, mà HS phải có phương pháp rèn luyện khả năng tư duy, tự học, tự nghiên cứu, tự rèn luyện thêm về các kiến thức, kĩ năng nghề bản thân họ đang theo học. Làm sao khi tốt nghiệp, NL của HS đạt được các yêu cầu chuẩn đầu ra, đồng thời đáp ứng được các yêu cầu của cơ sở sử dụng LĐ và thị trường LĐ đặt ra.

##### **4.3. QL đầu ra**

**4.3.1. QL kiểm tra, đánh giá kết quả tốt nghiệp của HS, SV học nghề:** QL kiểm tra, đánh giá tốt nghiệp của HS, SV học nghề là một công việc rất quan trọng trong quá trình ĐT của nhà trường. Sản phẩm ĐT là người học, đánh giá kết quả tốt nghiệp là đánh giá những gì người học đạt được, những thay đổi của người học về kiến thức chuyên môn, kĩ năng tay nghề, thái độ tác phong nghề nghiệp của họ sau quá trình ĐT. Chính kết quả học tập của người học là thành tố chủ yếu tạo nên chất lượng của hoạt động quá trình ĐT theo chuẩn đầu ra của nhà trường.

Tổ chức QL kiểm tra, đánh giá kết quả tốt nghiệp này là nhiệm vụ được thống nhất trong toàn hệ thống GD nghề nghiệp. Quy trình này được quy định rõ trong các văn bản pháp quy của Nhà nước, nhà trường QL tổ chức thực hiện chặt chẽ. Đồng thời sau khi HS, SV tốt nghiệp, nhà trường tổ chức công tác

nhận thông tin phản hồi thông qua việc khảo sát “lần theo dấu vết của HS, SV” nhằm đánh giá mức độ phù hợp và khả năng tìm việc làm cũng như khả năng làm việc của HS, SV sau tốt nghiệp. Điều này giúp điều chỉnh, bổ sung từ khâu đầu vào đến đầu ra, từ nội dung chương trình ĐTN đến đánh giá kết quả tốt nghiệp dựa trên chuẩn đầu ra của quá trình ĐTN cần đạt được.

**4.3.2. QL liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp:** Quá trình ĐTN trong các trường nghề có mối quan hệ chặt chẽ với thị trường LĐ thông qua hệ thống tiêu chuẩn và công nhận kĩ năng nghề. Những yêu cầu đối với người LĐ ở từng bậc trình độ nghề được phản ánh trong các tiêu chuẩn kĩ năng nghề tương ứng. Các hiệp hội ngành nghề tổ chức việc xây dựng các bộ tiêu chuẩn kĩ năng nghề, đây là công cụ giúp xác định chuẩn đầu ra và công tác QL đánh giá, giám sát quá trình ĐT cũng được thuận tiện, dễ dàng hơn.

Mối liên kết giữa trường nghề và doanh nghiệp (hay nói cách khác là cơ sở ĐT và cơ sở sử dụng nhân lực) trong quá trình ĐT được tiến hành trên cơ sở tương tác, hỗ trợ theo những quy định được thống nhất, hợp thành một kế hoạch thống nhất phù hợp và thích ứng giữa 03 chủ thể là: trường nghề (cơ sở ĐT), người sử dụng LĐ kĩ thuật sau ĐT (cơ sở sử dụng LĐ) và HS, SV học nghề (người LĐ kĩ thuật có trình độ được ĐT xác định sẽ làm việc tại các cơ sở sử dụng LĐ sau khi hoàn thành chương trình ĐTN).

Sự gắn kết giữa cơ sở ĐT và cơ sở sử dụng nhân lực được tăng cường trước hết thông qua việc đổi mới mục tiêu và nội dung ĐTN theo định hướng chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu của các cơ sở sử dụng LĐ, đồng thời với việc đa dạng hóa và đổi mới phương thức, cơ chế của mối liên kết đó.

#### **4.4. Bối cảnh tác động đến QL ĐTN**

**4.4.1. QL thực hiện chế độ, chính sách về ĐTN:** *Thực hiện các chính sách về tuyển sinh:* Trong mỗi hệ thống pháp luật, cơ sở ĐTN được cấp ngân sách nhà nước phải thu hút, lựa chọn và tuyển sinh người học theo chính sách tuyển sinh do chính phủ hoặc cơ quan cấp kinh phí quy định. Quyền tự chủ của cơ sở ĐT càng lớn thì các cơ sở ĐT sẽ tự quy định các điều kiện tuyển sinh của riêng mình.

**4.4.2. Thực hiện các chính sách về mục tiêu ĐT, chương trình ĐTN:** Các cơ sở ĐTN dựa trên các quy định văn bản về xây dựng, rà soát, bổ sung, điều chỉnh mục tiêu ĐT, chương trình ĐT theo chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp của các nghề ĐT.

**4.4.3. Thực hiện các chính sách đối với giáo viên, giảng viên dạy nghề và người học:** Theo dõi các hoạt động dạy và học theo các quy định của nhà nước về công tác ĐTN như: Sổ lên lớp, giáo trình, giáo án,... sổ tay SV, sổ học tập... Đồng thời, thực hiện các chính sách về chế độ, về ĐT bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên và các chế độ chính sách về học phí, học bổng... cho người học nghề.

**4.4.4. Thực hiện các chính sách về thi và đánh giá kết quả tốt nghiệp của người học:** Cụ thể hóa các văn bản pháp quy của Nhà nước, xây dựng những quy định riêng của cơ sở ĐTN về công tác này, phổ biến, hướng dẫn cho giảng viên, giáo viên về các phương pháp thi và đánh giá kết quả tốt nghiệp mới, có hiệu quả, theo chuẩn đầu ra các kĩ năng nghề.

#### **5. Kết luận**

Trong bối cảnh có nhiều thay đổi về KT-XH, về khoa học, kĩ thuật công nghệ như hiện nay, ĐTN theo hướng chuẩn đầu ra đòi hỏi kiến thức, kĩ năng, thái độ nghề nghiệp của HS, SV học nghề phải đảm bảo đạt các yêu cầu của vị trí làm việc trong xã hội, các yêu cầu của thị trường LĐ. Đây là bài toán khó cho các nhà QL GD nghề nghiệp nói chung, cho công tác QL ĐTN nói riêng. Vì vậy, nghiên cứu cơ sở khoa học cũng như thực tiễn về QL ĐTN để tìm ra các giải pháp nâng cao chất lượng ĐTN theo hướng chuẩn đầu ra, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của các cơ sở sử dụng nhân lực, của thị trường LĐ là một vấn đề cấp bách cần thiết trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT để thực hiện thành công Chiến lược phát triển ĐTN giai đoạn 2011-2020 cũng như trong sự nghiệp xây dựng CNH, HĐH và tiến trình hội nhập quốc tế của đất nước. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Phan Văn Kha (2006). *Các giải pháp tăng cường mối liên hệ giữa đào tạo với sử dụng nhân lực có trình độ trung học chuyên nghiệp ở Việt Nam*. Đề tài Mã số B-2003 52-TĐ50, Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục.
- [2] Nguyễn Đức Trí (2010). *Quản lí quá trình đào tạo trong nhà trường*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [3] Đào Việt Hà (2014). *Quản lí đào tạo theo năng lực thực hiện nghề kĩ thuật xây dựng ở các trường cao đẳng xây dựng*. Luận án tiến sĩ Quản lí Giáo dục.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Quốc hội (2014). *Luật Giáo dục nghề nghiệp*. NXB Tài chính.
- [6] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 630/QĐ-TTg ban hành ngày 29/05/2012 phê duyệt Chiến lược phát triển dạy nghề thời kì 2011-2020*.